TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Duy Đ, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm 1, xã L , huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Duy Đ và chị Hồ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao con chung Bùi Duy A, sinh ngày 14/7/1999 bị khuyết tật tâm thần, trí tuệ cho anh Bùi Duy Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Con chung Bùi Duy H, sinh ngày 31/01/2001 đã đủ 18 tuổi trưởng thành, ở với ai do con quyết định.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Duy A cho chị Hồ Thị N, do

anh Bùi Duy Đ không yêu cầu.

Chị Hồ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Bùi Duy Đ và chị Hồ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Duy Đ thoả thuận chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001972, ngày 26/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả cho anh Bùi Duy Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm